TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST- KDTM	*Quảng Xương, ngày 03 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST - KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Lê B - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa
- Ông Lê Chiến T - Phó Phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Thanh Hóa

(Theo văn bản ủy quyền số: 230/2021/UĐ – HĐQT-NHCT18 ngày 10/3/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C).

*** Bị đơn**: Chị Mai Thị T - sinh năm 1984

Địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Phạm Văn N - sinh năm 1981

Địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về việc ký kết hợp đồng:** Các bên thống nhất như Hợp đồng cho vay hạn mức số 2092014/2020-HĐCVHM/NHCT420; Giấy nhận nợ số 01 kèm theo hợp đồng cho vay hạn mức ký ngày 20/3/2020; Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa Ngân hàng và chị Mai Thị T, anh Phạm Văn N đã ký kết về số tiền vay, lãi suất và thời hạn trả nợ và tài sản thế chấp là đúng.

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:**

Tính đến ngày 26/7/2021 chị Mai Thị T còn nợ Ngân hàng số tiền của Hợp đồng cho vay hạn mức số 2092014/2020-HĐCVHM/NHCT420; Giấy nhận nợ số 01 kèm theo hợp đồng cho vay hạn mức ký ngày 20/3/2020 là **424.665.595đ** (*Bốn trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 409.012.409đ; nợ lãi trong hạn: 13.899.534đ; nợ lãi quá hạn: 1.753.652đ.

*** Về thời hạn và phương thức thanh toán:** Các bên thống nhất như sau:

- Kỳ 1: Từ ngày 26/7/2021 đến ngày 26/8/2021 chị Mai Thị T trả cho Ngân hàng 7.000.000đ tiền gốc.

- Kỳ 2: Từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/9/2021 chị Mai Thị T trả cho Ngân hàng 7.000.000đ tiền gốc.

- Kỳ 3: Từ ngày 28/9/2021 đến ngày 28/10/2021 chị Mai Thị T trả cho Ngân hàng 7.000.000đ tiền gốc.

- Kỳ 4: Từ ngày 29/10/2021 đến ngày 29/11/2021 chị Mai Thị T trả cho Ngân hàng 7.000.000đ tiền gốc.

- Kỳ 5: Từ ngày 30/11/2021 đến ngày 15/12/2021 chị Mai Thị T trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi phát sinh còn lại theo Hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Nếu chị Mai Thị T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp hợp đồng thế chấp tài sản số: 2062014/2020/HĐBD/NHCT420 ký ngày 20/3/2020 giữa Ngân hàng TMCP C với chị Mai Thị T, anh Phạm Văn N mà các bên đã ký kết để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Chị Mai Thị T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 27/7/2021 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2092014/2020-HĐCVHM/NHCT420.

*** Về án phí:**

Chị Mai Thị T phải nộp 10.493.000đ (*Mười triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng)* án phí giá ngạch DSST.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí DSST và được nhận lại 10.400.000đ (*Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000472 ngày 28/6/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy